

XU HƯỚNG TIẾP CẬN ĐỀ TÀI ĐỒNG TÍNH TRONG ĐIỆN ẢNH

LÊ QUỐC HIỀU

Dù muốn hay không, giới tính thứ ba và những vấn đề về cộng đồng giới tính thứ ba đã và đang tồn tại trong xã hội như một thực tế hiển nhiên. Không thể phủ nhận đây là đề tài đặc biệt trong mọi loại hình nghệ thuật, không riêng gì điện ảnh. Với tính chính trị, xã hội, đặc biệt gắn liền với tính

dục và tính dục đồng giới, nên trước đây, đồng tính luôn là đề tài cấm kỵ. Hiện nay, xu hướng tiếp nhận đã trở nên cởi mở hơn. Các đạo diễn đã chủ động, mạnh dạn sáng tạo để có những thể nghiệm đầy táo bạo, bộc lộ thẳng thắn quan điểm, suy nghĩ, diễn ngôn của mình. Trong hành trình thể nghiệm đó, những vấn đề đã được đặt ra hình thành

nên nhiều xu hướng tiếp nhận đa chiều. Tuy nhiên, một thực tế phải nhìn nhận, nếu xét tương quan đề tài đồng tính trong điện ảnh Việt, rõ ràng, không ít đạo diễn và biên kịch đã và đang dựng lên lớp *nhân vật thiếu số* với đầy màu sắc giấu nhai. Nhân vật đồng tính xuất hiện trong điện ảnh Việt chỉ như những *bóng hồng ảo* là, *dật dẹo*, hồng gầy cười cho người xem. Vì vậy, yêu cầu đặt ra, đó là việc phải nhận thức lại thực tại, quan điểm của công chúng về một tầng lớp người vốn bị xem như bệnh hoạn, lạc loài...

Cứ liệu sớm nhất để xét đoán thể nghiệm sơ khai đề tài đồng tính trong điện ảnh gắn liền với những bước đi chập chững của nghệ thuật thứ 7,

đó là năm 1895, *The Dickson Experimental Sound Film* của William Dickson miêu tả hai người đàn ông ôm nhau nhảy tình tứ trong tiếng nhạc lằng mạn. Nhiều nhà phê bình điện ảnh cho đây là đạo diễn đầu tiên đã đưa hình ảnh người đồng tính lên *cuốn sách hình*, dù rằng, nhận định này chưa có những căn cứ xác đáng, nhất là sự

tương đồng trong chủ ý của chính tác giả. Những bộ phim sau đó chỉ dừng lại ở mức độ đề cập hạn chế, gây nhiều tranh luận về việc có hay không vấn đề đồng tính?... Trong *Algie the Miner* (1912), *A Florida Enchantment* (1914), *The Wings* (1916)... hình ảnh người đồng tính rất mờ nhạt, mang đậm tính giải trí, hài hước nhằm câu khách

hoặc tạo ra những câu chuyện khác lạ. Trước khi *Bộ luật Hays* (1) được ban hành, có một xu hướng các đạo diễn thường làm là đảo lộn giới tính nhân vật, cho một diễn viên nữ đóng giả nam hoặc ngược lại... *A Woman* (1915) bắt đầu bằng việc Chaplin gặp gỡ Edna và cha mẹ cô ấy trong công viên. Chaplin cải trang thành một cô gái hồng đào đánh lừa cha của Edna. Đây là lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng Chaplin diễn vai như một người phụ nữ trên phim. Xu hướng này được tiếp diễn trong *A Florida Enchantment* (1914), *Mabel's Blunder* (1914), *Sylvia Scarlett* (1936)... Trong khi đó, những vấn đề quan thiết đến số phận, bị kịch người đồng tính trong mỗi ràng buộc với đạo

Nếu lấy mốc thời điểm năm 1919 để xét đoán *Different from the others* là bộ phim đầu tiên trực diện về đề tài đồng tính, thì đến nay, lịch sử khai thác đề tài *cấm kỵ* này đã có một hành trình dài gần như song song với sự ra đời của nghệ thuật thứ 7. Với tính chính trị xã hội và đạo đức, cho đến nay, đây vẫn là một vấn đề hết sức đặc biệt trong mọi loại hình nghệ thuật, mà điện ảnh không phải trường hợp ngoại lệ.

đức xã hội, văn hóa, chính trị, tôn giáo lại không được đề cập một cách trực tiếp.

Điện ảnh Hollywood được ví như mảnh đất hứa với nhiều chiến thắng vang dội của vô số tác phẩm điện ảnh thành công, những đạo diễn tên tuổi, chủ đề, đề tài được khám phá, thử nghiệm. Nhưng điện ảnh Hollywood lại không phải là nơi đầu tiên có những thử nghiệm táo bạo về đề tài đồng tính. Ở những thập niên đầu, đề tài này còn được đề cập hạn chế và nhanh chóng bị *làm mờ* giữa các diễn ngôn tư tưởng khác...

Tác phẩm đầu tiên miêu tả trực diện đề tài đồng tính phải kể đến *Different from the others* (1919), bộ phim câm của Richard Oswald, đạo diễn người Đức có vai trò tiên phong đưa đề tài đồng tính lên màn ảnh và đồng sáng tác bởi nhà tâm lý học nổi tiếng Magnus Hirschfeld, người sáng lập phong trào giải phóng đồng tính ở Đức năm 1897. Mặc dù, nhân vật chính là một nhạc công, cuối cùng tự tử bằng thuốc độc, nhưng xuyên suốt bộ phim là tinh thần chống lại định kiến xã hội (2). Mặc dù bị cấm chiếu ở một số nước, bị cắt bỏ, phá hủy và hiện chỉ còn lại vài đoạn phim rời rạc, nhưng bộ phim được ví như nguồn cảm hứng, sức mạnh ào ạt, biểu trưng cho tinh thần tự do chống lại tư tưởng cổ hủ, hà khắc về đồng tính.

Trong những năm 30 và thời kỳ hoàng kim thập niên 40 TK XX của điện ảnh Hollywood, đề tài đồng tính không được đề cập nhiều, thậm chí khá mờ nhạt. Trong một vài tác phẩm, hình ảnh người đồng tính chỉ xuất hiện thoáng qua với những vai diễn phụ, cú chỉ, điệu bộ khá kín đáo, ngầm ẩn, tiêu biểu như *Morocco* (1930), *Queen Christina* (1933), *Rebecca* (1940), *The Maltese Falcon* (1941), *The Third Man* (1949)...

Chưa có đề tài nào lại sóng gió, gian truân trên điện ảnh như đề tài đồng tính. Trong những thập niên tiếp theo, điện ảnh Hollywood đi vào khai thác đề tài đồng tính với thái độ thương hại, thù hận. Nhân vật đồng tính nam và đồng tính nữ được miêu tả như những kẻ tâm thần, biến thái, giết người, chống lại xã hội và thường xuyên bị quấy rối bởi cảnh sát. Mờ đầu cho xu hướng này phải kể đến *Rope* (1948) được xây dựng từ câu chuyện có thật về cặp đôi đồng tính

nam giết bạn học cùng lớp bằng một sợi dây thừng. Xác chết được giấu trong chiếc hòm đặt trong phòng khách. Họ mời mọi người đến dự tiệc như để thách thức, chứng minh trí tuệ ưu việt từ hành vi giết người một cách hoàn hảo. Trong *Rebel Without A Cause* và *The Children's Hour*, nhân vật đồng tính đều có chung kết cục tự tử. Đây phải chăng là một bản án tử hình với người đồng tính, đồng thời thể hiện cái nhìn tàn nhẫn, băng giá của xã hội đối với họ?

Những nguyên tắc trong *Bộ luật Hays* đang dần được tự do hóa, lơ lửng, thay thế bằng *hệ thống phân loại phim* được thành lập bởi Hiệp hội Điện ảnh Mỹ (1-10-1968). Đồng thời, cuộc *cách mạng tình dục* (3) đã thay đổi, cởi mở ít nhiều tư tưởng, quan niệm của xã hội về vấn đề này. Bước ngoặt đáng kể nhất, từ năm 1973, Hiệp hội tâm thần học Mỹ không còn xem đồng tính luyến ái như một căn bệnh tâm thần. Các biến động trong sự kiện văn hóa, chính trị đã dẫn đến những thay đổi ít nhiều trong quan niệm, định kiến xã hội về đồng tính cũng như vấn đề tình dục. Từ thực tiễn sinh động của sáng tạo điện ảnh trong hơn hai thập niên gần đây, có thể khái quát quá trình này qua một số xu hướng làm phim chính:

Xu hướng thứ nhất, thường thể hiện hình ảnh những người đồng tính một cách bệnh hoạn, đầy màu sắc giễu cợt, phê phán... Nhiều bộ phim xây dựng hình ảnh người đồng tính làm trò cười khách, rẻ tiền bởi đạo diễn không hiểu được nỗi cô đơn, bất loạn của con người khi bị chọi ngoạn vào nỗi đau bản thể, sự cô độc và cái chết. Diễn ngôn từ những bộ phim này, xét ở khía cạnh tư tưởng chủ đề, quả thật là sự bôi nhọ, một kiểu *gây hấn*, công kích người đồng tính, góp phần vào việc tạo ra thái độ khinh bỉ, thờ ơ. Bộ phim kinh dị *The Silence of The Lambs* (1991) được đạo diễn Jonathan Demme chuyển thể từ tác phẩm cùng tên, xây dựng hình ảnh tên giết người tâm thần hàng loạt Bill Buffalo chuyên thiết kế y phục phụ nữ từ da người sống. Hành động biến thái này phát sinh từ việc chuyển đổi giới tính thất bại. Một số bộ phim giai đoạn sau này có đi sâu vào việc miêu tả những nhân vật

chuyển đổi giới tính hoặc song tính, tuy nhiên, cũng mới dừng lại ở việc khắc họa một phương diện, vài cá thể rất nhỏ của giới tính thứ ba, hầu như còn chưa đi sâu vào việc thể hiện những góc khuất khác đáng được mạnh dạn phơi lộ, đồng cảm và chia sẻ...

Soi chiếu xu hướng này vào điện ảnh Việt Nam đương đại, không khó để nhận ra một sự thực đau lòng. Hầu hết phim Việt đều đưa hình ảnh người đồng tính lên màn ảnh như một phương cách để mua vui, kích thích trí tò mò của khán giả, đồng thời cách chuyển tải câu chuyện hết sức phiến diện, phi lý, phản cảm, đậm màu sắc nhục dục như *Gái nhảy* (2003), *Trai nhảy* (2007), *Cảm hứng hoàn hảo* (2011), *Để mai tính* (2012)... Ngoài ra, *Broadway melody* (1929), *Morocco* (1930), *Call her savage* (1932), *Some like it hot* (1951), *Velvet goldmine* (1998), *Iron ladies* (2000)... cùng thuộc xu hướng này.

Xu hướng thứ hai, thường gắn các vấn đề về đồng tính trong mối quan hệ với chính trị, xã hội. Đó là tư tưởng dẫn thân trong việc đấu tranh, giải phóng người đồng tính khỏi cái nhìn lệch lạc, ác cảm, định kiến cổ hủ. Tuy nhiên, trong nhiều bộ phim, xu hướng này còn chưa được hiện lộ một cách rõ nét, nhiều khi còn bị *làm nhiều, lệch tâm* bởi những tư tưởng chủ đề khác. *Milk* (2008) nói về Harvey Milk, chính trị gia gay đầu tiên được bầu vào hội đồng thành phố San Francisco. Trong suốt mấy chục năm qua, *Milk* vẫn là biểu tượng cho phong trào đấu tranh vì gay tại Mỹ. Đứng trước sự phân biệt đối xử của xã hội và chính quyền Mỹ, những người coi gay là thứ bệnh dịch, một tội lỗi trước Chúa, nhân vật Milk đã biến cửa hàng Castro Camera của mình ở San Francisco trở thành căn cứ đấu tranh hợp pháp, nơi đem lại cho những *con bệnh của nước Mỹ* niềm hy vọng. Phần lớn phim xoay quanh những cuộc vận động chính trị, các bài diễn văn cảm động, hay giờ phút tuyệt vọng của Milk trước thế lực tôn giáo phản đối, luôn nhắm nhe đẩy giới gay ra ngoài vòng pháp luật, và đương nhiên, cả những suy nghĩ lạc quan đến khó tin của Milk trong vô vàn khó khăn của cuộc sống riêng tư và sự nghiệp chính trị.



Cảnh trong phim *Cảm hứng hoàn hảo*

Cùng chung xu hướng tiếp cận diễn ngôn từ góc độ chính trị, xã hội phải kể đến *Philadelphia*, (1993), bộ phim được thai nghén từ câu chuyện có thật về Geoffrey Bowers đã kiện công ty luật Baker và McKenzie vào năm 1987 vì kỳ thị người bị AIDS khi cho một người mắc bệnh này nghỉ việc. *Philadelphia* được ví như một cú phản pháo ngoạn mục vào thành trì định kiến giới. Không có cốt truyện với các tình tiết ly kỳ, giật gân, những cảnh khoe da thịt cháy bỏng thường thấy, rõ ràng ở *Philadelphia* tính chất nghiêm túc của kịch bản tiên phong, một diễn ngôn thẳng thắn, gai góc đã được thể hiện trong suốt quá trình dàn dựng. Gần đây, *Blue is the warmest colour*, bộ phim mới nhất thắng giải *Cành cọ vàng* tại LHP Cannes năm 2013 về đề tài đồng tính nữ của Pháp bị cáo buộc có màu sắc chính trị, vì ra mắt đúng vào thời điểm vừa diễn ra cuộc biểu tình của 150.000 người tại Paris nhằm phản đối việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới đang trào dâng.

Xu hướng thứ ba, các đạo diễn đi vào việc thể nghiệm nhiều góc khuất thâm sâu trong nội tâm con người, những tình yêu đồng tính đầy chân thành, cảm động. Nhắc đến xu hướng này, không thể không kể đến đạo diễn Trần Khải Ca, Vương Gia Vệ và Lý An. Cả ba đạo diễn tài năng này đều trình làng những tác phẩm kinh điển về đồng tính nam: *Farewell My Concubine*, *Happy Together* và *Brokeback Mountain*. Dĩ nhiên, trong từng tác phẩm, cách thức chuyển tải, thái độ ứng xử với đề tài đã kiến tạo nên những diễn ngôn khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung cả ba

đều khai triển, xây dựng diễn ngôn theo hướng tâm lý, tình cảm. Đây cũng là một trong nhiều chiều hướng khai thác khá thành công. Lý An, đạo diễn thuộc thể hệ *làn sóng mới* thứ 2 của điện ảnh Đài Loan (Trung Quốc) đã góp phần vào dòng chảy phim đồng tính nam hai tác phẩm với sự ngẫu hứng khác nhau về phong cách. Nếu như *Brokeback Mountain* kể về tình yêu buồn, thắm đậm bi kịch, thì *The Wedding Banquet* lại mang một không khí thoải mái, dễ chịu. Hai bộ phim với hai diễn ngôn khác nhau được quy chiếu từ cùng một hướng tiếp cận nhưng lại khác nhau về thái độ, cách ứng xử của chính đạo diễn đối với vấn đề. Diễn ngôn của Lý An qua bộ phim *The Wedding Banquet* là: dẫu nền văn hóa Á Đông có kỷ luật khuôn phép đến đâu, thì cuối cùng cuộc sống vẫn phải do ta quyết định chứ không phải do những yếu tố văn hóa hay gia đình.

Một góc khuất khác cũng được các đạo diễn tiếp cận ở mức độ khốc liệt, dữ dội hơn, để lại cảm xúc xót xa về thân phận và kiếp người. Chuyển thể từ câu chuyện có thật về Aileen Wournos, một trong những nữ sát nhân hàng loạt ở Mỹ, *Monster* (2003) là một chuỗi các ám ảnh, day dứt miên man. Wournos có một tuổi thơ bất hạnh, khó khăn, bị chà đạp bởi những kẻ nghiện ngập ở Michigan, 13 tuổi, cô đã trở thành gái điếm và mang thai. Cô chuyển sang hành nghề mại dâm chuyên nghiệp khi đến Florida và đối tượng phục vụ chính là những gã lái xe taxi. Câu chuyện tập trung trong khoảng thời gian 9 tháng từ 1989 đến 1990, thời điểm Wuornos có mối quan hệ đồng giới với cô gái trẻ Selby. Và kể từ lúc đó, để có tiền trang trải cho cuộc sống mới với tình nhân, cô đã bắt đầu giết những khách hàng của mình mà không phải bán dâm. Kết cục tử hình, cái án cao nhất mà Wuornos lĩnh thật xứng đáng với tội trạng của cô. Các vị quan tòa công lý đã không sai khi tuyên phạt, nhưng liệu có tòa án lương tâm nào đứng ra biện hộ, thanh trừng những kẻ đã bôi đen cuộc đời cô khi chỉ mới 13 tuổi? Bộ phim không chỉ đề cập đến những vấn nạn của xã hội, mà còn chất chứa nhiều suy ngẫm về tình người.

Chúng tôi ý thức được việc chỉ ra sự trình hiện của đề tài đồng tính trong lịch sử điện ảnh và khái quát các xu hướng tiếp cận trong hai thập niên gần đây chỉ mang tính chất gợi mở, còn hết sức giản lược. Bởi, thực tế, mảng điện ảnh đồng tính rất phong phú, sinh động nên thiết nghĩ mọi tham vọng nắm bắt, miêu tả một cách đầy đủ, toàn diện sẽ gặp phải nhiều khó khăn. Tuy nhiên, có một thực tế, đó là cái nhìn, quan điểm xã hội đã dần dần cởi mở hơn. Trong điện ảnh, điều này không chỉ được hiển hiện thông qua số lượng ngày càng lớn các tác phẩm, mà đặc biệt ở sự xuất hiện một cách rõ rệt các liên hoan phim đồng tính (4) và những giải thưởng, đề cử danh giá tại các liên hoan phim lớn nhất hành tinh như: Venice, Berlin, Oscar, Cannes (5)... Chúng tôi đồng ý với quan điểm: "Không ai được quyền chọn lựa giới tính của mình khi sinh ra, nhưng người ta được lựa chọn cách sống với giới tính mà mình đang có" (6)... Thiết nghĩ, rất cần sự đồng cảm, chia sẻ từ những đạo diễn và khán giả để vấn đề đồng tính trong điện ảnh nói riêng và các loại hình nghệ thuật nói chung không còn đơn giản chỉ là sự *xúc phạm con người*...

L.Q.H

1. Bộ luật Hays được ban hành vào tháng 3-1930 bởi các hãng phim lớn ở Mỹ, thực thi từ năm 1934 và hủy bỏ năm 1968. Bộ luật đề ra những nguyên tắc chỉ đạo trong việc kiểm duyệt, sản xuất phim như một động thái đối phó với các vụ bê bối ma túy, tình dục bừa bãi. Cụ thể, bộ luật được thành lập dựa trên 3 nguyên tắc chung: các bộ phim được sản xuất không hạ thấp, vi phạm những nguyên tắc tiêu chuẩn đạo đức của người xem, không được lôi kéo, dẫn dụ sự cảm thông của khán giả vào tội phạm, tội ác, hành vi sai trái; những tiêu chuẩn của cuộc sống, chủ đề thiết yếu của phim ảnh và giải trí sẽ được trịnh chiểu; luật pháp, tự nhiên, con người không được nhạo báng.

2. Điều luật 175 quy định: Quan hệ đồng giới, dù nam hay nữ đều bị tống vào tù và chờ xét xử, bị tước quyền công dân mãi mãi còn tồn tại trong luật pháp của Đức đến tận những năm đầu của TK XX, mới được bãi bỏ sau cuộc đấu tranh bạo lực của người đồng tính

3. Chỉ cuộc cách mạng tình dục diễn ra ở phương Tây trong thập niên 60 và 70 TK XX. Cách mạng tình dục là



giai đoạn công khai về tình yêu, tình dục trước và sau hôn nhân: thủ dâm, khóa thân, tránh, phá thai, tự do hóa phá thai và trong các loại hình nghệ thuật: công khai, táo bạo về miêu tả tình dục, tác phẩm khiêu dâm... Thời gian này, cùng với phong trào Hippie, con người chủ yếu hướng đến tình dục và sự thỏa mãn tình dục hơn là tình yêu, sự mãn nguyện về thể xác hơn là sự ràng buộc bởi các nghĩa vụ, trách nhiệm đạo đức, tinh thần. Không thể phủ nhận những lợi ích mà cuộc cách mạng tình dục đem lại, tuy nhiên, nó đã kéo theo hàng loạt các biến chứng, đặc biệt sự xuống cấp của cái gọi là giá trị đạo đức hôn nhân, gia đình... Virus AIDS xuất hiện vào năm 1980 đã giáng cú đòn choáng váng vào thức nhận về tình yêu tự do và cách mạng tình dục, người ta có xu hướng trở lại các giá trị đạo đức gia đình bền vững và tình dục truyền thống.

A.C. DEBUSSY...

(tiếp theo trang 63)

Chỉ một tác phẩm piano nhỏ chưa thể đại diện cho phong cách âm nhạc của A.C. Debussy. Qua đây có thể nhận thấy A.C. Debussy đã có những sáng tạo mới, táo bạo trong cách kết hợp hòa âm đa tầng, đa điệu thức, pedal hòa âm, sử dụng khéo léo các loại điệu thức khác nhau từ 5, 6 đến 7 âm, điệu thức cổ của nhà thờ, điệu thức dân gian ngũ cung, cho tới các điệu thức hiện đại khác như toàn cung... làm cho màu sắc của tác phẩm vừa cổ kính, vừa hiện đại.

Nhìn từ tổng thể tới chi tiết sẽ thấy tác phẩm có nhiều tầng, lớp màu sắc hòa âm khác nhau. Điều đó thể hiện tính khoa học, sự thiết kế công phu, chính xác và cụ thể, kế thừa logic hòa âm truyền thống cổ điển của A.C. Debussy, và nó đem đến sự tách biệt trong khúc thức theo những mảng màu riêng. Tương quan về điệu thức giữa hai chủ đề chính và phụ cũng không phải quan hệ gần như ở cổ điển, mà xa hơn là sự tương phản cho nội dung, hình tượng âm nhạc trong tác phẩm.

A.C. Debussy từng nói "Tôi điên cuồng yêu âm nhạc. Bởi vì tôi yêu nó, tôi cố gắng giải phóng nó khỏi những giá trị truyền thống khô cứng đang bóp nghẹt nó" (8). Tuy nhiên, giải phóng khỏi những nguyên tắc truyền thống không phải là muốn làm gì cũng được. Thực tế

4. Một số LHP đồng tính tiêu biểu như: Melbourne và Brisbane tại Úc, Kahish tại Ấn Độ, Reeling, LHP đồng tính nam và nữ tại Hong Kong (Trung Quốc)...

5. Năm 1969, *Midnight Cowboy* (John Schlesinger) được 7 đề cử Oscar và đoạt 3 giải quan trọng: Phim, Đạo diễn và Kịch bản xuất sắc nhất. Năm 1993, *Philadelphia* (Jonathan Demme) đoạt 2 giải thưởng Oscar, 11 giải thưởng cùng 14 đề cử tại các LHP khác. Năm 2005, *Brokeback Mountain* (Lý An) vinh danh với 3 giải thưởng Oscar, 97 giải thưởng và 67 đề cử tại các LHP khác... Ngoài ra còn rất nhiều các bộ phim khác đoạt giải mà chúng tôi chưa thể liệt kê hết được.

6. Câu thoại trong bộ phim *Hotboy nổi loạn, câu chuyện về thằng cười, cô gái điên và con vịt* (Vũ Ngọc Đăng).

là âm nhạc của ông đầu TK XX đã xác lập một nguyên tắc khác, tiền đề cho sự bùng nổ của những đổi mới ngay sau đó trong quan niệm về hòa âm, điệu thức của âm nhạc châu Âu.

T.Đ.L

1. *Music of the Twentieth - Century Avant - Gard*. Greenwood Press, Westport, Connecticut, London, 2001 tr.125.

2. "Rejection of naturalism, of realism and of overly clear-cut forms, hatred of emphasis, indifference to the public and a taste for the indefinite, the mysterious, even the esoteric". - Anthony Tommasini, *Debussy at 150: the impressions still deceive*. nytime.com. 2012

3. en.wikipedia.org

4. "Some people wish above all to conform to the rules. I wish only to render what I can hear. There is no theory. You have only to listen. Pleasure is the law". - Claude Debussy, tudiendanhnong.vn.

5. David Bennett Thomas, *Harmonic Analysis: Debussy Engulfed Cathedral*. youtube.com, 2011.

6. Paul Hindemith, *The Craft of Musical composition*. 1937, English translation by Arthur Mendel, *Theoretical Part*, book 1 (fourth edition), Music Publishers, Inc, New York. 1942, tr.87.

7. Nguyễn Đăng Nghị, *Thế nào là lý luận âm nhạc phê bình âm nhạc?*, spnttw.edu.vn, truy cập 15-4-2014.

8. "I love music passionately. And because I love it I try to free it from barren traditions that stifle it". Claude Debussy, tudiendanhnong.vn.